TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 213/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 09 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông: Phan Tấn A, sinh năm 1980

Địa chỉ: Đường E, Phường F, quận G, TP. Hồ Chí Minh

Bà: Cao Thị Cẩm B, sinh năm 1984

Địa chỉ: Đường H, Phường K, Quận L, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/7/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tấn A và bà Cao Thị Cẩm B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 67.C13, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường K, Quận L cấp ngày 26/9/2011) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phan Tấn A và bà Cao Thị Cẩm B xác nhận có 02 con chung tên Phan Cao Vân C sinh ngày 10/02/2012 và Phan Cao Thiên D, sinh ngày 21/6/2015. Hai bên thỏa thuận:

Giao 02 con chung cho bà Cao Thị Cẩm B trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Phan Tấn A và bà Cao Thị Cẩm B xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Cao Thị Cẩm B tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0035554 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà Cao Thị Cẩm B đã nộp đủ lệ phí.

Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tấn A và bà Cao Thị Cẩm B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 67.C13, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường K, Quận L cấp ngày 26/9/2011).

- Về con chung: Ông Phan Tấn A và bà Cao Thị Cẩm B xác nhận có 02 con chung tên Phan Cao Vân C sinh ngày 10/02/2012 và Phan Cao Thiên D, sinh ngày 21/6/2015. Hai bên thỏa thuận:

Giao 02 con chung cho bà Cao Thị Cẩm B trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Tấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông A không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Phan Tấn A và bà Cao Thị Cẩm B xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Cao Thị Cẩm A tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0035554 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà Cao Thị Cẩm A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- UBND Phường K, Quận L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thảo